ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 94 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030" *(sau đây gọi tắt là Quyết định số 182/QĐ-TTg)*, UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án "Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030" để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp do tổ chức Hội Nông dân vận động, hướng dẫn thành lập hoạt động có hiệu quả theo Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Phân giao, định hướng nội dung nhiệm vụ để các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị tích cực, chủ động vào cuộc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập, tạo thuận lợi cho tổ chức Hội, hội viên nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp cả về số lượng và chất lượng, làm cơ sở cho việc đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng xuất, chất lượng, giá trị sản phẩm, thúc đẩy kinh tế tập thể trong nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững.

2. Yêu cầu

Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Quyết định số 182/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho các cấp Hội Nông dân chỉ đạo, điều hành tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế tập thể của tỉnh theo Quyết định số 182/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 71-CTr/TU ngày 09/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy sự đoàn kết thống nhất chung sức đồng lòng của các cấp, các ngành cùng với sự nỗ lực cố gắng của tổ chức Hội Nông dân và hội viên nông dân để nhân rộng, lan toả các giá trị tốt đẹp của kinh tế tập thể mà nòng cốt là các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp, làm cho khu vực kinh tế tập thể nông, lâm nghiệp có bước chuyển mình rõ nét, mạnh mẽ trong việc khai thác tiềm năng, lợi thế, mở rộng quy mô, nâng cao năng lực hoạt động, chất lượng giá trị sản phẩm, hiệu quả kinh tế, tối ưu hoá nguồn lực, tiết giảm chi phí, từ đó tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập cho nông dân, góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ của Quyết định số 182/QĐ-TTg và Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 1: năm 2024 đến năm 2025

- Hội Nông dân tỉnh tư vấn, hỗ trợ thành lập mới từ 26 hợp tác xã, 45 tổ hợp tác nông nghiệp trở lên (bình quân mỗi năm thành lập mới từ 13 hợp tác xã và từ 23 tổ hợp tác nông nghiệp trở lên).

- Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cho từ 50 hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp trở lên do Hội Nông dân hướng dẫn, hỗ trợ thành lập (bình quân mỗi năm củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cho từ 25 hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp trở lên).

- Vận động, thu hút thêm từ 900 hộ hội viên nông dân tham gia thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp (bình quân mỗi năm thu hút thêm từ 450 hộ hội viên nông dân trở lên tham gia thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp).

- Hỗ trợ từ 60 chi hội và tổ hội nông dân nghề nghiệp trở lên phát triển thành hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp (bình quân mỗi năm hỗ trợ từ 30 chi hội và tổ hội nông dân nghề nghiệp trở lên phát triển thành hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp).

- Hỗ trợ từ 22 hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp trở lên do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập tham gia liên kết sản xuất, kinh doanh với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác (bình quân mỗi năm hỗ trợ từ 11 hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp trở lên tham gia liên kết sản xuất, kinh doanh với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác).

- Hỗ trợ từ 24 hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp trở lên do Hội Nông dân hướng dẫn thành lập được hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn tín dụng (bình quân mỗi năm hỗ trợ từ 12 hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp trở lên được hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn tín dụng).

- Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp cho từ 600 cán bộ Hội chuyên trách và cán bộ chi hội, tổ hội trở lên (bình quân mỗi năm bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ cho từ 300 cán bộ Hội chuyên trách và cán bộ chi hội, tổ hội trở lên).

- Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ cho từ 140 cán bộ chủ chốt hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp trở lên do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập (bình quân mỗi năm tập huấn nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ cho từ 70 cán bộ chủ chốt hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp trở lên).

2.2. Giai đoạn 2: năm 2026 đến năm 2030

- Hội Nông dân tỉnh tư vấn, hỗ trợ thành lập mới từ 75 hợp tác xã, 130 tổ hợp tác nông nghiệp trở lên (bình quân mỗi năm thành lập mới từ 15 hợp tác xã và từ 26 tổ hợp tác nông nghiệp trở lên).

- Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cho từ 125 hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp trở lên do Hội Nông dân hướng dẫn, hỗ trợ thành lập (bình quân mỗi năm củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cho từ 25 hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp trở lên).

- Vận động, thu hút thêm từ 2.350 hộ hội viên nông dân tham gia thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp (bình quân mỗi năm thu hút thêm từ 470 hộ hội viên nông dân trở lên tham gia thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp).

- Hỗ trợ từ 175 chi hội và tổ hội nông dân nghề nghiệp trở lên phát triển thành hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp (bình quân mỗi năm hỗ trợ từ 35 chi hội và tổ hội nông dân nghề nghiệp trở lên phát triển lên thành hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp).

- Hỗ trợ từ 75 hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp trở lên do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập tham gia liên kết sản xuất, kinh doanh với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác (bình quân mỗi năm hỗ trợ từ 15 hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp trở lên tham gia liên kết sản xuất, kinh doanh với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác).

- Hỗ trợ từ 80 hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp trở lên do Hội Nông dân hướng dẫn thành lập được hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn tín dụng (bình quân mỗi năm hỗ trợ từ 16 hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp trở lên được hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn tín dụng).

- Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp cho từ 2.000 cán bộ Hội chuyên trách và cán bộ chi hội, tổ hội trở lên (bình quân mỗi năm bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ cho từ 400 cán bộ Hội chuyên trách và cán bộ chi hội, tổ hội trở lên).

- Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ cho từ 400 cán bộ chủ chốt hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp trở lên do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập (bình quân mỗi năm tập huấn nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ cho từ 80 cán bộ chủ chốt hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp trở lên).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, biểu dương, tôn vinh mô hình kinh tế tập thể xuất sắc, sản phẩm tiêu biểu

Đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương pháp thực hiện tuyên truyền đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể đến các cấp hội, hội viên, nông dân để nâng cao nhận thức về bản chất, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong sản xuất kinh doanh, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, vai trò của tổ chức Hội Nông dân trong việc thay đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, chuyển đổi mô hình từ hợp tác xã kiểu cũ kém hiệu quả sang mô hình hợp tác xã kiểu mới tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tương trợ lẫn nhau đem lại hiệu quả cao hơn.

Phát động phong trào thi đua "Cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp". Vận động hội viên, nông dân cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật để tổ chức sản xuất hàng hoá quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, an toàn thực phẩm, hình thành các vùng nguyên liệu tập trung phục vụ chế biến và xuất khẩu.

Tổ chức sơ kết, tổng kết, tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các tấm gương tập thể, cá nhân cán bộ, hội viên, nông dân có thành tích xuất sắc và các mô hình sản phẩm tiêu biểu, điển hình trong kinh tế tập thể do Hội Nông dân hướng dẫn, hỗ trợ thành lập. Giới thiệu, phổ biến nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp hoạt động hiệu quả trên Trang thông tin điện tử Hội Nông dân tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

2. Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập

Các cấp Hội chủ động phối hợp với ngành chức năng cơ quan chính quyền cùng cấp tham mưu đề xuất các giải pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập cho hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp; rà soát, xắp xếp, củng cố lại đối với các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp hiện đang hoạt động trung bình và yếu kém.

Tư vấn hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, hoàn thiện điều lệ theo quy định. Hỗ trợ vật tư đầu vào, máy móc công cụ sơ chế, bảo quản, chế biến cho hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp để sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, thị hiếu người tiêu dùng, nhất là các sản phẩm chủ lực địa phương, sản phẩm OCOP phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng thương mại và nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân để đầu tư thêm trang thiết bị, phương tiện, mở rộng sản xuất, đa dạng hoá ngành nghề, dịch vụ gắn với xây dựng thương hiệu, bao bì, tem nhãn, mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, giới thiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại.

Xây dựng mô hình sản xuất kinh doanh gắn với du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái trải nghiệm, du lịch cộng đồng, tạo việc làm cho nông dân trong

vùng, tăng giá trị cho sản phẩm và bảo tồn truyền thống, giá trị bản sắc văn hoá dân tộc, quảng bá hình ảnh địa phương.

Quan tâm hỗ trợ thành lập câu lạc bộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp, tạo điều kiện cho nông dân có cơ hội gặp gỡ trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, biện pháp khoa học kỹ thuật trong sản xuất, xây dựng lòng tin trong hợp tác liên kết tiến tới thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác.

3. Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân thành lập, phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp, mở rộng đối tượng tham gia

Tăng cường vận động, khuyến khích các hộ hội viên, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi làm nòng cốt thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp để phát huy tiềm năng, lợi thế, tối ưu hoá nguồn lực, tiết giảm chi phí, tích cực mở rộng thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn bằng các hình thức linh hoạt, phù hợp để huy động thêm nguồn lực phục vụ cho sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp tham gia liên kết sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị thông qua giới thiệu doanh nghiệp đầu tư kỹ thuật, phương tiện cơ giới hoá, xây dựng vùng nguyên liệu các sản phẩm chủ lực và ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm.

Hướng dẫn xây dựng mô hình sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị gắn với vùng nguyên liệu ổn định, duy trì củng cố, nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP đã được công nhận; hỗ trợ đưa các sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử, từng bước khẳng định thương hiệu sản phẩm OCOP của tỉnh trên thị trường trong nước và quốc tế.

Phát triển và nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp hoạt động hiệu quả, ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ cao, an toàn thực phẩm, có hoạt động tín dụng trong nội bộ, đảm bảo chế độ, chính sách phúc lợi cho thành viên, nhất là những hợp tác xã, tổ hợp tác có lao động nữ, người khuyết tật, hộ khó khăn, vùng sâu xa dân tộc thiểu số, biên giới.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tổ chức kinh tế tập thể trong nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ

Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo hợp tác xã, tổ hợp tác, chi hội, tổ hội nông dân nghề nghiệp về kiến thức, kỹ năng quản trị, điều hành hoạt động để từ đó dẫn dắt đơn vị xây dựng sản phẩm có lợi thế cạnh tranh; hoạch định chiến lược phát triển dài hạn; phát huy nội lực mạnh dạn đầu tư máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.

Quan tâm bồi dưỡng các nông dân sản xuất kinh doanh giỏi được cập nhật kiến thức bài bản về kinh tế, tài chính, kinh doanh, hướng tới mục tiêu tự lực, tự cường vì lợi ích chung của tập thể và mỗi thành viên, trở thành giám đốc hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp.

Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về thương mại điện tử, công dân số; quy trình vay vốn tín dụng ngân hàng; cách thức tiếp cận các chính sách ưu đãi của

Nhà nước về đất đai, tài chính, thị trường, cơ sở hạ tầng… cho thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp; tăng cường đưa tri thức trẻ về làm việc tại các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp.

Chuyển giao ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ cho hội viên, nông dân và thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác, chi hội, tổ hội nông dân nghề nghiệp để sản xuất các sản phẩm ngày càng phong phú, đa dạng với chất lượng tốt đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, qua đó góp phần tạo việc làm, sinh kế, tạo sự đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm và nâng cao thu nhập cho thành viên.

5. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành và tham gia hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể của Hội Nông dân các cấp

Phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ nông dân thuộc Hội Nông dân tỉnh trong tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Hội có tư duy, tầm nhìn mới về kinh tế tập thể gắn với phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ, đồng thời tích cực xây dựng, chuyển giao các mô hình sản xuất có hiệu quả cao cho hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp.

Tổ chức bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ Hội Nông dân các cấp được phân công phụ trách theo dõi, chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ Hội trong tổ chức thực hiện, kịp thời đề xuất cơ chế chính sách tháo gỡ những rào cản, điểm nghẽn nhằm huy động tối đa nguồn lực cho phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

6. Tăng cường hợp tác phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp

Tổ chức các sự kiện, tham gia các hội chợ xúc tiến thương mại để quảng bá, kết nối, hỗ trợ xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp của các hợp tác xã, tổ hợp tác; chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, tiên tiến, nâng cao trình độ cho các thành viên; vận động, thu hút đa dạng các nguồn lực để hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

Tổ chức cho hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp đi thăm quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm phát triển kinh tế tập thể với các hợp tác xã, tổ hợp tác trong và ngoài tỉnh để nghiên cứu, tham khảo, vận dụng vào phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, giúp cho các hợp tác xã, tổ hợp tác phát triển nhanh và bền vững.

IV. THỜI GIAN, KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: năm 2024 - 2030, chia 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: năm 2024 đến năm 2025.

- Giai đoạn 2: năm 2026 đến năm 2030.

2. Kinh phí thực hiện

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp trong dự toán ngân sách hằng năm và lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch khác.

- Nguồn vốn tín dụng các ngân hàng.

- Nguồn vốn của hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch này, Hội Nông dân tỉnh, các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với các sở, ngành liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Hội xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động ở địa bàn, đơn vị.

Hằng năm, xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung của Kế hoạch này; phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện ở các huyện, thành phố; phối hợp tổ chức sơ kết, tổng kết, tôn vinh, biểu dương, khen thưởng theo giai đoạn.

Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, đề xuất bổ sung, điều chỉnh nội dung hoạt động của Kế hoạch phù hợp với thực tế, trình Ủy ban nhân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Hội Nông dân tỉnh và các ngành liên quan, tổng hợp, cân đối tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp. Hướng dẫn các sở, ngành, UBND cấp huyện phân bổ nguồn vốn thực hiện hỗ trợ kinh tế tập thể theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho Ban quản trị, thành viên hợp tác xã, Tổ hợp tác nông nghiệp về quản lý kinh tế, định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ, áp dụng các mô hình tiên tiến, điển hình vào thực tế hoạt động sản xuất; hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP đặc trưng, sản phẩm có thế mạnh của tỉnh.

Chủ động triển khai, phối hợp tuyên truyền các cơ chế chính sách liên quan lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư để thúc đẩy sản xuất, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ theo hướng sản xuất nông nghiệp hàng hóa, bền vững, chuyên nghiệp.

5. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện điều tra, khảo sát nhu cầu đào tạo, đào tạo lại, nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo của các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp chặt chẽ với các hợp tác xã, tổ hợp tác trong việc đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao cho lao động khi có nhu cầu đăng ký, thực hiện lồng ghép với các nội dung trong chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy mạnh công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp. Hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm đối với các chức danh quản lý, thành viên và người lao động làm việc thường xuyên trong các tổ chức kinh tế tập thể.

6. Sở Công Thương

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp đưa sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử uy tín, các điểm giới thiệu và bán sản phẩm; Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp tiếp cận, nghiên cứu, khảo sát thị trường. Thường xuyên cập nhật thông tin và cung cấp thông tin về sản phẩm, thị hiếu và nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước, đặc biệt đối với các sản phẩm chủ lực, có thế mạnh của tỉnh; tăng cường phối hợp, liên kết phát triển, mở rộng thị trường nội địa; hình thành các kênh phân phối, tiêu thụ nông sản do doanh nghiệp làm nòng cốt, gắn với tổ chức kinh tế tập thể theo phương thức ký hợp đồng từ đầu vụ sản xuất.

7. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tuyên truyền, giới thiệu cho hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh, xúc tiến thương mại quốc gia; hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp quảng bá sản phẩm, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ hoá; hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác tiếp cận, thụ hưởng chính sách hỗ trợ theo chương trình khuyến công theo quy định.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh bồi dưỡng, nâng cao năng lực truyền thông về kinh tế tập thể trong nông nghiệp cho cán bộ Hội Nông dân các cấp; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường, giao dịch thương mại, thanh toán điện tử. Định hướng, đôn đốc các cơ quan báo chí truyền thông của tỉnh tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

9. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh, các ngành chức năng xử lý, giải quyết các hợp tác xã không tuân thủ quy định pháp luật, ngừng hoạt động; củng cố nâng cao năng lực của hợp tác xã hoạt động yếu kém; tổ chức tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển về kinh tế tập thể, nhất là các chính sách về tín dụng, đất đai, thuế, hạ tầng... Tổ chức hội thảo, toạ đàm chia

sẻ kinh nghiệm về phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp; tập huấn kiến thức, kỹ năng hoạt động cho các thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp.

10. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp ứng dụng, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; hướng dẫn xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, bảo hộ xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho hợp tác xã, tổ hợp tác; hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp.

11. Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn tổ chức kinh tế tập thể tích tụ đất đai cho sản xuất kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp để hình thành chuỗi sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp quy mô lớn; tham mưu tạo điều kiện giao đất, cho thuê đất để các tổ chức kinh tế tập thể phát triển sản xuất ổn định, lâu dài.

12. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tích cực liên kết với hợp tác xã, tổ hợp tác để xây dựng vùng nguyên liệu, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ, cơ giới hoá vào sản xuất nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm, gắn với bảo quản, chế biến, bao tiêu sản phẩm cho hợp tác xã, tổ hợp tác.

13. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội liên quan phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, hội viên tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, góp phần thực hiện tốt nội dung Đề án, Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

14. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lạng Sơn

Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nông nghiệp nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xác định rõ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nhân rộng, lan toả những mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp tiêu biểu, điển hình trong sản xuất, kinh doanh có hiệu quả cao và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Xây dựng kế hoạch chỉ đạo triển khai thực hiện; chủ động bố trí nguồn lực cần thiết từ ngân sách địa phương, lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, các nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ Hội Nông dân các cấp trên địa bàn triển khai thực hiện Đề án.

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh, các ngành chức năng có liên quan tham mưu giải pháp đối với hợp tác xã hoạt động trung bình và yếu kém, các hợp tác xã nông nghiệp đã ngừng hoạt động, chờ giải thể, chưa chuyển đổi, tổ chức lại khi Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực thi hành. Định kỳ tổ chức, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, phát sinh vướng mắc, bất cập cần sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan chủ động đề xuất, phản ánh gửi Hội Nông dân tỉnh tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ, các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Ngân hàng Nhà nước tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- C, PVP UBND tỉnh, các Phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên